TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **123**/2022/QĐST-VHNGĐ	*Vũng Tàu, ngày 18 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 212/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Ông Đặng Tố H- Sinh năm: 1971

Địa chỉ HKTT và chỗ ở: 1 đường H – Phường B – Thành phố V– Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

2- Bà Văn Thị Hồng N -Sinh năm: 1983

Địa chỉ HKTT: B đường N - Phường B- Quận G – TP. Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hai bên đương sự thực sự không có nguyện vọng đoàn tụ và tự nguyện ly hôn, đồng thời đã thỏa thuận được với nhau về vấn đề nuôi con chung và không chia tài sản chung, nợ chung; sự thỏa thuận này bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 05 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Ông **Đặng Tố H** và bà **Văn Thị Hồng N**.
2. **Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau**:

-Về quan hệ hôn nhân: Ông **Đặng Tố H** và bà **Văn Thị Hồng N** thuận tình ly hôn.

-Về con: Hai bên xác định chưa có con chung, cũng không có con nuôi.

-Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề này.

- Về lệ phí sơ thẩm: Ông Đặng Tố H nộp **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và bà Văn Thị Hồng N nộp **150.000đ** (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí mỗi người đã theo 02 Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0001924 và 0001925 ngày 17 tháng 03 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự TP.Vũng Tàu. Ông Đặng Tố H và bà Văn Thị Hồng N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND TPVT ; TAND Tỉnh BRVT.
- Sở tư pháp BRVT; Chi cục THADS TPVT.
- UBND phường 3 quận Gò Vấp – TP HCM.
- Lưu hồ sơ.

NGUYỄN THANH SƠN